

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Ông Phạm Công Lương

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ G; Địa chỉ: đường D, phường L, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K – sinh năm 1998; Địa chỉ: đường T, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-SL ngày 27/3/2023) Có mặt.

Địa chỉ: Đường D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ngày 27/12/2016, bà Trần Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20161227-0013790 với Công ty tài chính TNHH MTV V để vay số tiền 20.361.500 đồng với lãi suất thỏa thuận 4.58%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 33.982.095 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; Bắt đầu từ ngày 05/02/2017, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.417.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.391.095 đồng. Thực

hiện hợp đồng, bà Đ đã nhận đủ số tiền trên và tính đến nay đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH V tổng số tiền 4.263.000 đồng. Kể từ ngày 12/5/2017, bà Đ không thanh toán thêm khoản nào. Ngày 28/12/2018, khoản nợ của bà Đ đã được công ty tài chính TNHH V chuyển nhượng cho công ty TNHH Mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0006.

Do thời hạn vay đã hết từ ngày 05/01/2019, nhưng bà Đ vẫn không thanh toán hết số nợ trên, nên công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Đ thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ 29.719.095 đồng bao gồm nợ gốc: 18.842.672 đồng, nợ lãi: 10.876.423 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Đ vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bà Thắng đã nhận Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 29.719.095 đồng bao gồm nợ gốc: 18.842.672 đồng, nợ lãi: 10.876.423 đồng thì thấy: ngày 27/12/2016, bà Trần Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20161227-0013790 với Công ty tài chính TNHH MTV V để vay số tiền 20.361.500 đồng với lãi suất thỏa thuận 4.58%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 33.982.095 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; Bắt đầu từ ngày 05/02/2017, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.417.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.391.095 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà Thắng đã nhận đủ số tiền 20.361.500 đồng đồng và tính đến nay đã thanh toán được 4.263.000 đồng. Thời hạn vay đã hết nhưng bà Đ không thanh toán đủ số nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán

nợ theo thỏa thuận tại Điều 2.8, 2.10 đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký. Việc Công ty tài chính TNHH MTV V bán khoản nợ của bà Trần Thị Đ cho công ty TNHH Mua bán nợ G là phù hợp với thỏa thuận giữa bên vay và bên cho vay tại Điều 6.4 đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20161227-0013790 ngày 27/12/2016, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 29.719.095 đồng bao gồm nợ gốc: 18.842.672 đồng, nợ lãi: 10.876.423 đồng cho nguyên đơn.

[4] Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.485.955 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH Mua bán nợ G đối với bà Trần Thị Đ. Xử: Buộc bà Trần Thị Đ phải trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền 29.719.095 đồng bao gồm nợ gốc: 18.842.672 đồng, nợ lãi: 10.876.423 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.485.955 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng) bà Trần Thị Đ phải chịu. Hoàn trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí 742.977 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0006827 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy